**Môn học**: Toán **Tiết**: 12

**Tên bài họ**c:  **ĐIỂM – ĐOẠN THẲNG (Tiết 1)**

**Thời gian thực hiện**: Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

Nhận biết được điểm và đoạn thẳng.

Sử dụng thước thẳng để đo và vẽ độ dài các đoạn thẳng không quá 20 cm.

Làm quen với việc giải quyết vấn đề với các số đo theo đơn vị xăng-ti-mét.

Thực hành về vị trí, phương hướng.

Thực hành ước lượng và đếm số lượng của một nhóm đối tượng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, nhân ái, trách nhiệm, yêu nước

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

 - Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1.GV**: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.

**2. HS:** SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; thước thẳng có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  ( 5’) - GV cho HS bắt bài hát- Vào bài mới**2. Hình thành kiến thức mới(15’)** *Hoạt động 1.* Giới thiệu điểm và đoạn thẳng-Làm quen hình ảnh điểm và đoạn thẳng qua vốn sổng và kinh nghiệm của HS: **+ HS quan** sát hình. ảnh.+Gv dẫn dắt: **Để đi** từ lều này đến lều kia (SGK trang 24), **người** ta phải **đi** theo những dấu chấm tròn. Các chấm này cho ta hình ảnh của các điểm. Sợi dây nối hai chấm tròn trước mỗi cái lều cho ta hình ảnh đoạn thẳng.*Hoạt động 2.* Giới thiệu cách đọc tên điểm và đoạn thẳng\*Điểm-GV giới thiệu những chấm tròn là hình ảnh А Bcủa “điểm”. Để phân biệt điểm này với điểm khác người ta dừng các chữ А; В; C; D; ... để gọi tên điểm. Điểm B-GV vẽ lên bảng hai điểm A và B rồi hướng dẫn đọc\*Đoạn thẳng-GV dùng thước vẽ một vạch, nối hai điểm A và B và giới thiệu: đây là hình ảnh đoạn thẳng. -Cho HS đọc: Điểm A, điểm B, đoạn thẳng AB (GV chỉ vào hình minh hoạ). Đoạn thăng AB **3. Thực hành (15’)***Bài 1:*GV giới thiệu cách đọc tên điểm và đoạn thẳng. -Thứ tự đọc: không bắt buộc đọc từ đâu, tuy nhhiên người ta thường đọc từ trái sang phải, đọc theo thứ tự trong bảng chữ cái, đọc theo chiều kim đồng hồ (đối với hình tam giác, hinh vuông, hình chữ nhật) và phải đọc lần lượt, không “nhảy cóc’Đọc theo tên chữ cái: a,bê,xê,.không đọc theo âm:a,bờ, cờ,-HS đọc- Đọc thầm- Hai bạn đọc cho nhau nghe-Đọc cho cả lớp nghe.*Bài 2:* -GV lưu ý HS để biết đoạn thẳng DE dài bao nhiêu là đúng thì phải nhìn kĩ số đo của đoạn thẳng DE có trên thước đo.-Đoạn thẳng DE dài 4 cm: sai.-Đoạn thẳng DE đài 3 cm. Đúng***Bài 3:***-HS nhận biết và gọi tên các đoạn thẳng có trong hình: đoạn thẳng AB, đoạn thẳng BC, đoạn thẳng AC.-HS dùng thước đo, lưu ý:Đặt thuớc đo đúng, ví dụ: vạch số 0 trùng với điểm A, mép thước trùng với đoạn thẳng. -Đọc số đo. -Viết số đo vào bảng con.Mở rộng: GV có thể giúp HS nhận biết tổng số đo hai đoạn thẳng AB và BC là độ dài đoạn thẳng AC.Đoạn thẳng AB đài: 7 cm. Đoạn thẳng В С dài: 3 cm.Đoạn thẳng AC dài: 10 cm.***Bài 4:*** GV hướng dẫn HS hai bước vẽ đoạn thẳng dài 4 cm theo mẫu:Bước 1 : Đặt thước đo đúng, chấm một điểm tại vạch số 0 cm và chấm một điểm tại vạch cliỉ 4 cmBước 2: Nối hai điểm vừa vẽ.GV yêu cầu: mỗi HS vẽ một đoạn thẳng dài 10 cm vào bảng con, đặt tên cho đoạn thẳng đó. Sau đó bạn bên cạnh dùng thước để kiểm tra hình vẽ của bạn**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm ( 3’)**- Dặn chuẩn bị bài sau.- Nhận xét bài học tiết học. | - HS hát*-*HS lắng nghe -HS quan sát nhận biết-HS quan sát nhận biết-HS đọc-HS quan sát nhận biết-HS đọc - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS đọc-HS khác nhận xét, bổ sung. - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS đọc-HS khác nhận xét, bổ sung.- HS nêu yêu cầu bài tập.-HS thực hiện -HS viết vào bảng con-HS khác nhận xét, bổ sung.- HS nêu yêu cầu bài tập.-HS đọc-HS khác nhận xét, bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………